

Số: 68/KH-TH LTK

Long Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện nghị định số 24/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Thủ tướng chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thực hiện thông tư 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ tin học...;

Thực hiện Công văn số: 3898/BGD&ĐT ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025;

Thực hiện công văn số 3816/BGD&ĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai các môn ngoại ngữ theo chương trình phổ thông 2018, công văn số 3818/BGD&ĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 4354/QĐ-UBND, ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số: 3050/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025;

Thực hiện Thông báo số -TB/QU ngày / /2024 của Quận uỷ Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên năm học 2024 – 2025; kế hoạch số -TB/UB ngày /9/2024 của UBND Quận Long Biên về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo quận Long Biên;

Thực hiện Công văn số /HD-PGD&ĐT ngày /8/2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp tiểu học; Công văn số /PGD&ĐT ngày /8/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên v/v HD thực hiện QCCM năm học 2024-2025 cấp TH.

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Ngọc Thụy

- Về tình hình kinh tế:

+ Phường Ngọc Thụy là một phường nằm ở phía tây bắc quận Long Biên, là quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong những năm gần đây, Ngọc Thụy tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, kinh tế thương mại-dịch vụ ngày càng phát triển. Diện tích: 888,9 km², với 9.125 hộ gia đình, khoảng hơn 40 nghìn nhân khẩu. Có 26 tổ dân phố. Trên địa bàn phường hiện nay không có hộ nghèo.

- Về văn hóa - xã hội:

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. UBND phường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy. Hàng năm, nhằm tôn vinh giáo viên, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học, Hội khuyến học phường đều tổ chức hiệu quả Ngày hội khuyến học.

Hiện, phường Ngọc Thụy có 26 tổ dân phố, 5 đơn vị quân đội đóng quân gồm: Học viện Hậu cần, Nhà máy Z133, Công ty 26, Kho J112, Tiểu đoàn 18. Trên địa bàn có 10 trường học công lập (2 trường THCS, 3 trường TH, 5 trường MN) và 14 nhóm lớp mầm non tư thục. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có vai trò cho sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội của địa phương.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. 100% các em trong độ tuổi được đến trường, không có học sinh bỏ học giữa chừng tại các nhà trường tiểu học. Các em học sinh đạt thành tích trong học tập được hội khuyến học của phường biểu dương khen thưởng kịp thời.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số học sinh: 807 (nữ:386 HS)
- Số lớp: 20
- Tỷ lệ học sinh/lớp: 41
- Học sinh dân tộc: 11 HS
- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 807(100%)
- Học sinh bán trú: 756
- Học sinh khuyết tật: 05
- Học sinh cận nghèo: 01 HS
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 02

Học sinh nhà trường ngoan, tích cực học tập và rèn luyện.

Khó khăn: Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn khá nhiều do bố mẹ làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, ở nơi khác đến thuê nhà tại phường Ngọc Thụy.

+ 2 HS lớp 1 quá độ tuổi từ 1 đến 3 tuổi. HS vào lớp 1 có 03 HS đối tượng tăng động, giảm chú ý.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 38, tỉ lệ nữ: 92%.
- Trình độ cán bộ quản lý: Thạc sĩ: 02;
- Trình độ chuyên môn: BGH: 02 (Đại học: 02); Giáo viên: 28 (Đại học: 27; Cao đẳng: 01); Nhân viên: 04 (Đại học: 02, Cao đẳng: 01; Trung cấp: 01); dưới Trung cấp: 04 (BV, LC)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5.

- Đội ngũ CBGVNV đảm bảo về số lượng và đa số đạt chuẩn về trình độ đào tạo; nhiệt tình, có tinh thần học hỏi và trách nhiệm cao; luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tích cực đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực HS.

- Khó khăn: Thiếu biên chế về GV Âm nhạc.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy học

(Phụ lục 1)

- Các phòng học có đủ máy tính, máy chiếu (Ti vi) và các thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu. 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Khu thể chất đảm bảo tổ chức hoạt động GD thể chất cho HS. Nhà trường có bếp nấu thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, gồm 20 phòng bán trú có đủ điều hoà, chăn, gối, ... sạch sẽ đáp ứng nhu cầu phục vụ HS bán trú tại trường.

- Khó khăn: Một số máy tính, máy chiếu sử dụng nhiều năm đã hỏng hoặc máy chiếu bị mờ.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024- 2025

1. Mục tiêu chung:

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2024-2025 là “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, quan tâm chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học, dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định; tăng cường bảo đảm an toàn trường học;

- Chú trọng thiết bị dạy học, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện số, liên trường theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả thí điểm chương trình giáo dục kỹ năng công dân số; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tạo sự lan toả trong ngành và cấp học.

2. Chỉ tiêu phần đầu

2.1. Chỉ tiêu chung:

216	95	44%	61	28%	45	20,8%	15
-----	----	-----	----	-----	----	-------	----

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học
- 100% học sinh học 2 buổi/ngày theo chương trình GDPT 2018.

*** Chất lượng giáo viên:**

- Xếp loại chuyên môn:

Số GV được đánh giá	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
28	23	82,1 %	5	17,9 %	0	0	0	0

- Tổ chức chuyên đề: Cấp Quận: 01; Cấp trường: 20 (Trong đó, 8 chuyên đề các môn học và hoạt động giáo dục lớp 5).

- Mỗi giáo viên dạy ít nhất 1-2 bài học STEM trong năm học.
- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 4, 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh 2 đợt đạt trên 70% điểm khá, giỏi

- Sáng kiến kinh nghiệm: 6 - 8 SKKN đạt cấp Quận.

- Các cuộc thi của giáo viên:

+ Hội giảng: 100% giáo viên tham gia

+ Thi Giáo viên dạy giỏi:

. Cấp trường: 100% GV đủ tiêu chuẩn dự thi tham gia (Trong đó, xếp loại Giỏi từ 70% – 75 %, Khá từ 25% – 30%, không có tiết Đạt yêu cầu)

. Cấp Quận: 01 Giáo viên dạy giỏi cấp Quận, đạt giải.

+ Các cuộc thi và giao lưu khác (Sáng tác ca khúc; ATGT; Nhà giáo Long Biên tâm huyết, sáng tạo...): Có giáo viên tham gia và phần đầu có giải.

2.3. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường:

- Nhà trường xây dựng và thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phần đầu đạt 50 học sinh tham gia trong năm học.

- Tiếp tục tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại di tích lịch sử của Quận (đình Thanh Am, đình chùa Bắc Biên vào tháng 10/2024).

- Nhà trường tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh -

sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” và mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”, Nhà phân loại rác thân thiện, Tủ pin cộng đồng”.

2.4. Công tác bán trú trường học:

- Kí hợp đồng với công ty TNHH chế biến xuất ăn Hoa Sữa cung cấp thực phẩm đảm bảo các quy định về ATTP, sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bán trú. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

2.5. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,

- Nhà trường thường xuyên phối hợp với UBND các phường duy trì PCGDTH mức độ 3.

- Duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, sử dụng phần mềm KĐCL GD.

- Tiếp tục duy trì một phần mô hình trường học điện tử.

- Kết nối Internet băng thông rộng, được giám sát an ninh theo thời gian tại các khu vực trong nhà trường, sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm đảm bảo khai thác cơ sở dữ liệu tập trung của ngành trong quản lý điều hành.

2.6. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học qua Internet.

- Nhà trường xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 chuẩn bị cho năm học 2024-2025.

- Không để xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- Phấn đấu 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

2.7. Thực hiện hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục.

- Tiếp tục áp dụng một phần mô hình trường học điện tử.

- Nhà trường triển khai thu học phí qua phần mềm và không dùng tiền mặt. 100% CMHS thực hiện nộp học phí qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

2.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Nhà trường và CBGVNV thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục tiểu học; không có ý kiến phản ánh vượt cấp của cán bộ - giáo viên - nhân viên và cha mẹ học sinh về các hiện tượng tiêu cực trong các nhà trường.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục III).

- Thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên và phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể hoạt động thực hiện trong năm học (Phụ lục IV)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Triển khai thực hiện công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường 2 lần/năm học đảm bảo an toàn, phòng chống dịch cho CBGVNV và học sinh nhà trường. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường 1-2 lần/năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho học sinh khối lớp 3 tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên theo kế hoạch của UBND quận Long Biên 1 lần/năm.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh 1 và các lớp 2,3,4,5 theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đôi với lớp 1 từ năm học 2020-2021.

- Về tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, nghệ thuật, kỹ năng sống trong thời gian học sinh

học trực tiếp tại trường khoảng từ sau khi kết thúc giờ học chính thức đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm phát triển toàn diện cho học sinh, tạo điều kiện cho các em thực hành những điều đã học, cũng như phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài các giờ học chính khóa để các em thấy rằng mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: thực hiện theo nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐND thành phố HN ngày 29/3/2024 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT tại các CSGD công lập.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; hoặc trông giữ cuối giờ việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. (*Phụ lục V*).

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 4354/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 20/8/2024 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Ngày tựu trường: ngày 27/8/2024; Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

+ Học kì I: gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK I: 05/9/2024 (Thứ Năm)

Ngày kết thúc HK I: 16/01/2025 (Thứ Năm)

Nghỉ HK I: 17/01/2025 (Thứ Sáu)

+ Học kì II: gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK II: 10/01/2025 (Thứ Hai)

Ngày kết thúc HK II: 29/5/2025 (Thứ Sáu).

+ Kết thúc năm học: 30/5/2025 (Thứ Sáu).

=> Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục II, III, IV, V*.

- Giáo viên dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế và theo từng phương án học trực tiếp hoặc học trực tuyến (*theo mẫu tại Phụ lục VI*).

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu theo *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học. (Phụ lục VII)*.

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Ban giám hiệu phê duyệt theo khối lớp.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo mẫu (*Phụ lục VIII*).

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan. Bố trí 1 phòng học/lớp, và đảm bảo đủ các phòng chức năng.

- Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn: thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường, có trách nhiệm sử dụng các thiết bị đúng cách; báo cáo với phó hiệu trưởng phụ trách CSVC khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, thiết cần thay thế, bổ sung.

- Ban giám hiệu khuyến khích, tạo điều kiện kinh phí hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.

- Mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị thuộc thẩm quyền của hiệu trưởng. Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực của Bộ GD-ĐT.

- Kiểm tra hồ sơ quản lý thiết bị - đồ dùng của nhân viên thiết bị- đồ dùng; kiểm tra việc sử dụng ĐDDH trong các tiết học qua dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

- Thực hiện kiểm kê, bàn giao tài sản, hàng năm, lưu hồ sơ quản lý tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học phục vụ cho thay sách giáo khoa lớp 5 theo CTGDPT 2018, trường CQG mức độ 1.

- Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện.

- Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình thư viện thân thiện. Triển khai hiệu quả các văn bản Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

2.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học; các quy định của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2024-2025.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện quản lý Hồ sơ điện tử để giảm tải việc in ấn và tránh lãng phí. Ban giám hiệu xây dựng quy trình quản lý, kiểm tra và lưu hồ sơ đầy đủ.

2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Bố trí đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Thực hiện công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo.

* Đối với cán bộ quản lý:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện của nhà trường về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; kỹ năng thực hiện chuyên đổi số trong trường học, quản lý tài chính; tài sản; duy tu, duy trì, bảo trì, bảo dưỡng công trình sau bàn giao; Thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ trường học.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn tiếp tục học các lớp Đại học, Cao học. Động viên giáo viên tham gia các lớp học sau đại học. Phần đầu đến hết giai đoạn 1 được quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (năm 2025), 100% GV đạt trình độ Đại học và sau Đại học.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND nhân dân thành phố HN quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập; các quy định của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2024-2025.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục...

* Đối với giáo viên, nhân viên:

- Giáo viên, nhân viên thực hiện tự bồi dưỡng để đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng (tổ trưởng chuyên môn, Chương trình giáo dục phổ thông 2018); Tham gia đầy đủ, tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT, trường thực hiện; thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tích cực tham gia các hội thi do nhà trường, ngành tổ chức: thi giáo viên dạy giỏi, thi thiết kế bài giảng giáo dục STEM cấp trường, cấp quận.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCV, NLĐ trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định 1665/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

2.3. Đánh giá, xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hàng tháng CBCVC theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội và Quyết định số 3610-QĐ/TU ngày 11/9/2018 của UBND quận Long Biên.

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tự đánh giá trên phần mềm trước ngày 22 hàng tháng.

+ Hiệu trưởng đánh giá PHT, GVNV trước ngày 25 hàng tháng.

- Đánh giá chuyên nghiệp theo quý trước ngày 24 hàng tháng.

3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

3.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Nhà trường chủ động xây dựng 2 phương án dạy học đối với 100% GV, gồm:

- Phương án 1: Dạy học trực tiếp

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2024-2025.

- Phương án 2: Sử dụng hiệu quả phòng học 2 chức năng

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do thiên tai, dịch bệnh.

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy học trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, thiết bị kết nối, loa, mic, Tivi, phát trực tiếp giờ học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến. Học sinh nghỉ do thiên tai, dịch bệnh sẽ học trực tuyến theo TKB của lớp mình.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm trong thời gian HS học online để đảm bảo “Không có học sinh bị bỏ lại phía sau.”

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

3.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm; các môn học tự chọn Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2); các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương

- Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (Lớp 1, 2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4: 30 tiết/tuần). Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút từ 32 tiết/tuần – 35 tiết/tuần.

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, nhà trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (chương trình nhà trường: Lớp 1,2: 10 tiết/tuần; Lớp 3: 8 tiết /tuần; Lớp 4;5: 6 tiết /tuần).

3.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học:

a) Tổ chức dạy học Tiếng Anh

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

- Đối với lớp 3, 4, 5: lựa chọn môn Tiếng Anh để triển khai, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ, môn Tin học - Công nghệ cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện nhà trường

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán, Stem Robotics. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh

thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện tiếng Anh liên kết gồm Chương trình TA languelink và BME của công ty công nghệ Bình Minh. Khối 1;2: 3 tiết/tuần (2 tiết TALK và 01 tiết Toán- TA); khối 3;4;5: 2 tiết/tuần.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học và thực hiện thi điểm chương trình giáo dục kỹ năng công dân số

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của các cấp.

3.4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Triển khai giảng dạy Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 đã được phê duyệt lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 khi có hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên.

3.5. Triển khai giáo dục STEM

- Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của trường.

- Tổ chức tập huấn giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018.

- Tổ chức dạy học STEM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đ/c Hiệu phó xây dựng kế hoạch STEM của năm học. Tổ chức Ngày hội STEM cho HS 1 lần /năm học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nội dung giáo dục STEM: Trao đổi kỹ về

đồ dùng dạy học của giáo viên, đồ dùng của học sinh, các hình thức tổ chức cho từng hoạt động.

- Xây dựng các bài học STEM.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT 2018.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 03 chuyên đề STEM /năm học.

- Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, giáo viên vận dụng giáo dục STEM theo chủ đề gắn với nội dung bài học trong các bộ môn, Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật. Vận dụng sáng tạo STEM trong môn học và các hoạt động giáo dục.

3.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- 100% học sinh được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

3.7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lí cấp trên. Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025.

- + Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe, phân công nhiệm vụ cho từng thành

viên.

+ Phối hợp với trung tâm y tế quận Long biên tổ chức khám sức khỏe đầu năm học, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe HS.

+ Đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị bán trú, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học. Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng trong hoạt động tổ chức bữa ăn học đường, trong các giờ sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm. Tăng cường hoạt động truyền thông về dinh dưỡng học đường. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác tổ chức bữa ăn học đường thường xuyên và định kỳ có sự tham gia của CMHS.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/lần theo thời khoá biểu.

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn SHCM theo nhóm trường: Gia Thượng, Ngọc Thụy, Lý Thường Kiệt, Thanh Am (môn Tin học, Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc).

+ Môn Mỹ thuật: TH Lý Thường Kiệt

+ Môn Âm nhạc: TH Thanh Am

+ Môn Giáo dục thể chất: TH Ngọc Thụy

+ Môn Tin học: TH Gia Thượng

- Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Chỉ đạo tổ chuyên môn tập trung bàn bạc vào nội dung, phương pháp, hiệu quả và tháo gỡ, phản ánh những khó khăn, vướng mắc khi dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó, tập trung thực hiện rõ 4 bước khi SHCM theo nghiên cứu bài học.

+ Tập trung nghiên cứu thực hiện đẩy mạnh chuyên đổi số trong dạy học nâng cao hiệu quả công tác dạy học.

3.9. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách giấy trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn Online.

- Triển khai thực hiện hồ sơ KĐCL trên phần mềm.

3.10. Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi và hội giảng.

- Thi giáo viên dạy giỏi: Dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

+ Lựa chọn giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi cấp quận.

- Khuyến khích CB, GV, NV và HS tham gia các cuộc thi chính thức và các sân chơi trí tuệ:

+ Tham gia tích cực và có hiệu quả các cuộc thi: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Các cuộc thi vẽ, ý tưởng trẻ thơ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, an toàn giao thông; Rocabomi cấp quận; Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Quận, Thành phố; ...

+ Tiếp tục động viên, tạo cơ hội, kiến thức cho học sinh tham gia các cuộc thi sân chơi trí tuệ của khu vực của quốc tế như Trạng Nguyên, Asmo....

4. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Thực hiện kiểm định kiểm định chất lượng giáo dục và đạt trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

- Hội đồng KĐCL nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và triển khai tự kiểm định chất lượng theo thông tư 17/2018/TT – BGDĐT, hoàn thiện báo cáo nộp đúng tiến độ. Văn phòng lưu hồ sơ, minh chứng đầy đủ, đúng quy định.

- Đầu tư sửa chữa CSVC, trang thiết bị duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

4.2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực, chủ động tham mưu với UBND phường Ngọc Thụy kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phối hợp với UBND phường điều tra phổ cập giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

4.3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

- Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

4.4. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

- Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa theo đúng Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 1157/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

- Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

- Thực hiện theo công văn số 187/PGD-ĐT ngày 08/8/2024 của PGD – ĐT quận Long Biên về việc hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5;

5. Thực hiện hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học

5.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội.

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Thực hiện chuyển đổi số (Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số, Thư viện số, học bạ số, quản lí hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

+ Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CBGVNV về công nghệ AL, phần mềm dạy học.

5.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

- Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

- Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp.

5.4. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

- Tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường.

5.5. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

5.6. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

- Ban giám hiệu chỉ đạo các bộ phận thực hiện quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục thực hiện KH số 16/KH- PH THNT & THLTK ngày 27/3/2023 phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 – 2025 theo biên bản ghi nhớ đã ký kết.

- Các tổ chuyên môn chỉ đạo tổ viên đăng kí giúp đỡ HS, sẻ chia với những HS có HCKK.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Các HĐ nhà trường được cập nhật trên cổng TTĐT, Facebook của NT.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong

nhà trường. Chỉ đạo CBGVNV tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường.

- Phân công CBGVNV viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm khích lệ GV và các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

7. Đăng ký hoạt động đổi mới:

Thực hiện thư viện số và sách nói online

*** Nội dung thực hiện:**

- Sách điện tử: Các cuốn sách giáo khoa, truyện thiếu nhi, tài liệu tham khảo được số hóa, giúp học sinh dễ dàng truy cập và đọc bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu.

- Sách nói: Các cuốn sách được chuyển đổi thành file âm thanh, giúp học sinh vừa nghe vừa học, đặc biệt phù hợp với các em có khó khăn trong đọc hoặc muốn thư giãn.

- Bài giảng điện tử: Các bài giảng của giáo viên được ghi hình và đăng tải lên thư viện số, giúp học sinh ôn lại bài hoặc học thêm khi cần thiết.

- Video, hình ảnh: Các tài liệu hình ảnh, video minh họa sinh động giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách trực quan và hiệu quả hơn.

- Trò chơi giáo dục: Các trò chơi tương tác giúp học sinh vừa học vừa chơi, tăng cường khả năng tư duy và sáng tạo.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng cơ sở vật chất: Nhà trường sử dụng các thiết bị có sẵn và đề xuất trang bị thêm máy tính, máy chiếu, loa, tai nghe đủ để học sinh truy cập và sử dụng thư viện số; cung cấp kết nối internet phòng đọc ổn định để đảm bảo chất lượng truy cập; thiết kế không gian thư viện số thu hút học sinh.

- Xây dựng nguồn tài liệu: số hóa các sách giáo khoa, truyện thiếu nhi, tài liệu tham khảo hiện có trong thư viện; mua bản quyền các tài liệu số từ các nhà xuất bản uy tín; sản xuất các bài giảng, video, trò chơi giáo dục phù hợp với độ tuổi và chương trình học của học sinh; liên kết với các thư viện điện tử trong quận để mở rộng nguồn tài liệu.

- Tổ chức và quản lý: xây dựng một hệ thống quản lý thư viện số hiệu quả, dễ sử dụng; phân loại, sắp xếp tài liệu khoa học để học sinh dễ dàng tìm kiếm; cập nhật thường xuyên các tài liệu mới; tập huấn giáo viên và nhân viên thư viện cách sử dụng và khai thác thư viện số.

- Tuyên truyền và quảng bá: tổ chức các buổi giới thiệu, hướng dẫn học sinh cách sử dụng thư viện số; tổ chức các cuộc thi, trò chơi liên quan đến thư viện số để thu hút sự tham gia của học sinh; tuyên truyền trên các kênh thông tin của nhà

trường để học sinh và phụ huynh biết đến.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện. Phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động trong nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ 3 để tư vấn cho GV trong công tác chuyên môn, chỉ đạo bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Dạy 2 tiết/tuần.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Báo cáo kết quả thực hiện về các phòng ban chuyên môn cấp trên đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Phụ trách công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra giám sát mọi hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, ...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn: phó hiệu trưởng tư vấn, chỉ đạo GV công tác chuyên môn, bồi dưỡng HS năng khiếu. Dạy 4 tiết/tuần.

- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.

- Phản ánh với hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch môn học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng tiêu chí thi đua của các lớp, các chi đội. Đánh giá kết quả thi đua các lớp, các chi đội.

- Phối hợp với phó hiệu trưởng, các TTCM xây dựng, triển khai thực hiện chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động trải nghiệm. Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. Giáo viên

- Giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Thực hiện thư viện số, thư viện Online.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, trang trí thư viện. Tổ chức đổi mới các hoạt động thư viện thu hút bạn đọc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của

nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu VT (02).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thuý Hà

PHỤ LỤC I
CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025
(Kèm theo kế hoạch số 68/KH-TH LTK ngày 05/9/2024 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/21	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	21	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1730	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	450	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích thư viện (m ²)	60	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	200	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	20	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	31	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	7	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	6	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	6	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	5	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	35	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	18	
5	Bảng tương tác thông minh	1	
6	Bộ tai nghe và Micro	1	

1	162	162	100	0	0	162	100	0	0	162	100	0	0
2	156	156	100%	0	0	156	100	0	0	156	100	0	0
3	159	159	100%	0	0	159	100	0	0	159	100	0	0
4	156	156	100%	0	0	156	100%	0	0	156	100%	0	0
5	169	169	100%	0	0	169	100%	0	0	169	100%	0	0
Tổng	802	802	100%	0	0	802	100%	0	0	802	100%	0	0

* Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

Khối	T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen ĐX; thư khen		Học sinh chưa được khen	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	162	54	33,3%	12	7,4%	96	59,3%	0	0
2	156	50	32,1%	14	9,0%	92	58,9%	0	0
3	159	51	32,1%	15	9,5%	93	58,4%	0	0
4	156	50	32,1%	12	7,7%	94	60,2%	0	0
5	169	54	32%	15	8,8%	100	59,2%	0	0
Tổng	802	259	32,3%	68	8,5%	475	59,2%	0	0

Phụ lục III

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kèm theo kế hoạch số 68/KH-TH LTK ngày 05/9/2024 của trường TH Lý Thường Kiệt)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt (Số tiết/tuần)	420 (12)	216	204	350 (10)	180	170	245 (7)	133	112	245 (7)	133	112	245 (7)	133	112
2	Toán	105 (3)	54	51	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

		(1)			(1)			(1)			(1)			(1)		
4	TNXH	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34						
5	Khoa học										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
7	GDTC	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
8	Âm nhạc	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
9	Mĩ thuật	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
10	Kĩ thuật															
11	Giáo dục tập thể (HĐTN)	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51
12	Ngoại ngữ							140 (4)	76	64	140 (4)	76	64	140 (4)	76	64
13	Tin học và Công nghệ (IT Tin học; IT Công nghệ)							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (1)		25 GVCN: 21; GVBM: 4			25 GVCN: 21; GVBM: 4			28 GVCN: 19; GVBM: 9			30 GVCN: 21; GVBM: 9			30 GVCN: 21; GVBM: 9		
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh (CT liên kết)	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34									
2	Toán – TA (CT liên kết)	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
Số tiết TB/tuần (2)		3			3											
3. Hoạt động bổ trợ, tăng cường																
1	Bổ trợ Toán-TV	157 (4,5)	81	76	157 (4,5)	81	76	140 (4)	72	68	140 (4)	72	68	140 (4)	72	68
2	Hoạt động thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	T/c HĐ thư viện lồng ghép trong các tiết HỒNGCK, SHL, trước giờ bán trú, giờ ra chơi...					
3	Tăng cường MT, GDTC, TH	35 (1)TD	18	17	35 (1)TH	18	17	35 (1)MT	18	17	0	0	0	0	0	0
4	Tăng cường AN	18 (0,5)AN	9	9	18 (0,5)AN	9	9									
5	Bổ trợ ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (3)		7 GVCN: 4,5 TV: 1 GVBM: 1,5			7 GVCN:4,5 TV: 1 GVBM: 1,5			8 GVCN: 4 TV: 1 GVBM: 3			6 GVCN: 4; GVBM: 2			6 GVCN: 4; GVBM: 2		
Tổng số tiết/năm		1211	609	602	1211	609	602	1212	627	585	1318	695	623	1318	695	623
(1) + (2) + (3)		35 GVCN: 25,5 GVBM: 5,5 TV: 1 TALK: 3			35 GVCN: 25,5 GVBM: 5,5 TV: 1 TALK: 3			36 GVCN: 23 GVBM: 10 TV: 1 TALK: 2			36 GVCN: 25 GVBM: 9 TALK: 2			36 GVCN: 25 GVBM: 9 TALK: 2		

Phụ lục IV**Các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học 2024 - 2025**

(Kèm theo kế hoạch số 68/KH-TH LTK ngày 05/9/2024 của trường TH Lý Thường Kiệt)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
--------------	-----------------	---------------------------	--------------------------	---------------------	------------------------	---------------------------

9	Em yêu trường em	- Giới thiệu sách - Tìm hiểu nội quy trường lớp	Tập trung	Tuần 1	GVCN, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Phát động chủ đề năm học 2024-2025, - Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Tập trung	Tuần 2	GVCN, TPT NVTV	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Giao lưu tài năng học trò với chủ đề “Nụ cười lan tỏa niềm vui” – Vui hội trăng rằm	Tập trung	Tuần 3	GVCN 5A1 TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền về ATGT	Tập trung	Tuần 4	GVCN, TPT	CB,GV,NV
10	Vòng tay bè bạn	- Sách bút đồng hành cùng em: “Xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường”.	Tập trung	Tuần 5	GVCN 5A2 TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024). - Giới thiệu sách về Thủ đô	Tập trung	Tuần 6	CBGV, TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	Tập trung	Tuần 7	GVCN 5A3,TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Ngày hội Stem: “Rèn luyện tư duy khoa học”	Tập trung	Tuần 8	GVCN 5A4; TPT	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường
11	Tôn sư trọng đạo	- Phát động chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Xây dựng góc đọc xanh: “Tủ sách lớp học”	Tập trung	Tuần 9	GVCN TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền Ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. - Trường học hạnh phúc - giữ gìn tình bạn đẹp.	Tập trung	Tuần 10	GVCN 4A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Gương sáng đội viên: “Kể một câu chuyện hay về tấm gương sáng hiếu học”	Tập trung	Tuần 11	GVCN 4A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	Tập trung	Tuần 12	CB-GV-NV, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- TT phòng chống xâm hại trẻ em.	Tập trung	Tuần 13	GVCN 4A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
12	Uống nước nhớ nguồn	-Tuyên truyền phòng tránh một số bệnh Thu – Đông.	Tập trung	Tuần 14	GVCN TPT NVYT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

		- Thư viện em yêu: “Giới thiệu về thư viện của trường”	Tập trung	Tuần 15	TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền chào mừng 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024) - Giao lưu với cựu chiến binh.	Tập trung	Tuần 16	GVCN 4A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Nét đẹp học trò: Trình diễn thời trang với chủ đề “Live green with me” (có thể sử dụng nguyên vật liệu tái chế)	Tập trung	Tuần 17	GVCN 3A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
1	Ngày Tết quê em	- Sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025	Tập trung	Tuần 18	GVCN 3A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		-Tết đoàn viên: “Tìm hiểu ngày Tết cổ truyền” - Giới thiệu sách	Tập trung	Tuần 19	GVCN TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Ngày hội Xuân	Tập trung	Tuần 20	GVCN 3A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		-Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.	Tập trung	Tuần 21	GVCN 3A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
2	Mừng Đảng – Mừng xuân	-Tuyên truyền Ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) -Giới thiệu sách về quê hương, đất nước VN	Tập trung	Tuần 22	TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Hưởng ứng phong trào “Tết trồng cây”	Tập trung	Tuần 23	GVCN 2A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tự học - tự làm, tự phục vụ bản thân.	Tập trung	Tuần 24	GVCN, HS 2A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Lễ hội truyền thống địa phương	Tập trung	Tuần 25	GVCN 2A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
3	Tiến bước lên đoàn	- Phát động các hoạt động thi đua chào mừng 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1930 - 26/3/2025). - Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung	Tuần 26	GVCN 2A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Học nhân ái- biết sẻ chia - Giới thiệu sách: “Tình bạn bốn phương”	Tập trung	Tuần 27	GVCN 1A1, TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Hội thi “sao nhi đồng chăm ngoan”	Tập trung	Tuần 28	GVCN 1A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

		- Tổ chức ngày Hội thiếu nhi vui khỏe chào mừng 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1930 - 26/3/2025)	Tập trung	Tuần 29	GVCN, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
4	Hòa bình hữu nghị	- Tuyên truyền phòng chống một số bệnh mùa hè. - Phòng chống đuối nước	Tập trung	Tuần 30	GVCN TPT NVYT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Ngày hội sống xanh- chữa lành vết thương trái đất.	Tập trung	Tuần 31	GVCN 1A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tặng quà GV, HS nhân ngày Khuyết tật Việt Nam. - Giới thiệu sách	Tập trung	Tuần 32	NVTV, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền chào mừng 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)	Tập trung	Tuần 33	GVCN 1A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
5	Bác Hồ kính yêu	- Kỉ niệm 135 năm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu - Giới thiệu sách về Bác Hồ	Tập trung	Tuần 34	NVTV TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Chào mừng 84 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2025)	Tập trung	Tuần 35	GVCN TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		-Tuyên dương cháu ngoan Bác Hồ chủ nhân Thăng Long.	Tập trung	36	GVCN TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Phụ lục V

Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Kèm theo kế hoạch số 68/KH-TH LTK ngày 05/9/2024 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB Bóng rổ	Chơi bóng, tập võ	30 – 35 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
2	CLB nghệ thuật (đàn, vẽ)	Tập đàn, vẽ	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
3	CLB Aerobic	Vận động cơ thể	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
4	CLB Công nghệ	Học KN tin học	15-20 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Tại phòng Tin học	
5	Làm quen mô hình GD STEM	Thực hành và trải nghiệm	HS các lớp 1;2;3;4;5	Sau giờ học buổi chiều	Lớp học	
6	3' thay đổi nhận thức, Tuyên truyền về ATTP, ATGT, phòng chống bệnh học đường, phòng chống dịch bệnh Quà tặng cuộc sống Vui chơi tự do Các bản nhạc dân ca, thiếu nhi	Xem clip Nghe nhạc	HS ăn bán trú, nhóm HS bán trú	Trước giờ ăn- chờ phát cơm Trước giờ ăn trưa thứ 3;5 Trước giờ HS ngủ	Tại phòng bán trú các lớp	

Phụ lục VIII

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Kèm theo kế hoạch số 68/KH-TH LTK ngày 05/9/2024 của trường TH Lý Thường Kiệt)

TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIẾT

Thứ ngày tháng năm

GIÁO VIÊN:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Lớp:

Môn học/hoạt động giáo dục:.....

Tên bài học:

Tiết số:.... / Tổng số tiết:

1. Yêu cầu cần đạt:

- Học sinh thực hiện được (việc gì)
- Học sinh vận dụng được (những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống)
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển (phẩm chất, năng lực gì).....

2. Đồ dùng dạy học:

Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
	A. Hoạt động Mở đầu: (khởi động, kết nối) <i>Mục tiêu</i>			
	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (<i>đối với bài hình thành kiến thức mới</i>). <i>Mục tiêu</i>			
	* Hoạt động <i>Mục tiêu</i>			
	* Hoạt động <i>Mục tiêu</i>			
	C. Hoạt động luyện tập, thực hành: <i>Mục tiêu</i>			
	D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có) <i>Mục tiêu</i>			

4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):
